TÌNH HUỐNG VÕ THUẬT - YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH TRONG GIẢNG DẠY VÕ THUẬT CÔNG AN NHÂN DÂN TẠI HỌC VIỆN AN NINH NHÂN DÂN

NGUYỄN VĂN TRỌNG
Học viện An ninh nhân dân

Nhận bài ngày 19/9/2026. Sửa chữa xong 20/10/2026. Duyệt đăng 25/10/2026.

Abstract

People's Public Security martial arts constitute an important component of education and training, equipping students with essential knowledge, motor skills, defensive techniques, and the ability to respond effectively to situations arising in the performance of their duties. In teaching practice, instruction, demonstration, technical analysis, and repetitive drills are necessary for developing motor skills. However, when instruction focuses primarily on reproducing prescribed movements, students may encounter difficulties applying these techniques under changing conditions involving space, opponents, intensity, and operational contexts. By examining the role of martial arts scenarios, this article proposes several solutions for integrating scenario-based activities more effectively into People's Public Security martial arts instruction at the People's Security Academy.

Keywords: *Martial arts scenarios, People's Public Security martial arts, People's Security Academy, solutions, training.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ Công an nhân dân (CAND) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và năng lực vận dụng kiến thức của người học. Tại Học viện An ninh nhân dân (ANND), giảng dạy võ thuật CAND có vai trò quan trọng trong việc trang bị kỹ năng chuyên môn, rèn luyện thể lực, bản lĩnh, ý thức tổ chức kỷ luật và khả năng xử lý tình huống trong thực tiễn công tác. Tuy nhiên, đặc thù của môn học đòi hỏi học viên (HV) không chỉ thực hiện chính xác các kỹ thuật đã được hướng dẫn mà còn phải biết vận dụng linh hoạt trong những điều kiện và tình huống khác nhau, đồng thời bảo đảm an toàn và tuân thủ quy định pháp luật. Vì vậy, việc kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống với phương pháp dạy học theo tình huống là yêu cầu cần thiết nhằm tăng cường tính thực tiễn và hiệu quả của quá trình huấn luyện. Dạy học theo tình huống tạo điều kiện để HV chủ động phân tích bối cảnh, nhận diện vấn đề, lựa chọn phương án và thực hành vận dụng kỹ thuật dưới sự hướng dẫn của giảng viên (GV). Qua đó, góp phần phát triển tư duy, khả năng phối hợp và năng lực xử lý tình huống nghề nghiệp.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng sử dụng tình huống trong giảng dạy võ thuật Công an nhân dân tại Học viện An ninh nhân dân

Trong những năm gần đây, trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong CAND, công tác giảng dạy võ thuật tại Học viện ANND đã và đang được đặt ra theo hướng gắn kết giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng với nâng cao khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác. Võ thuật CAND không chỉ là nội dung giáo dục thể chất mà còn góp phần hình thành bản lĩnh, ý chí, tinh thần

Email: trong66667@gmail.com

kỷ luật và năng lực thực hành nghề nghiệp cho HV. Theo định hướng tại Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị, việc xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với chất lượng đào tạo, huấn luyện và khả năng đáp ứng nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ. Trong bối cảnh đó, sử dụng tình huống trong giảng dạy võ thuật trở thành một hướng tiếp cận cần thiết, góp phần khắc phục khoảng cách giữa việc thực hiện thành thạo các động tác kỹ thuật trong điều kiện luyện tập với khả năng vận dụng linh hoạt trong thực tiễn.

Thực tiễn nghiên cứu về công tác huấn luyện võ thuật tại Học viện ANND cho thấy, hoạt động giảng dạy đã có những chuyển biến theo hướng chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp, lấy người học làm trung tâm và quan tâm đến sự phù hợp giữa chương trình huấn luyện với đặc điểm thể lực, tâm sinh lý của HV. Nguyễn Văn Trọng (2022), trong bài viết "Giải pháp nâng cao chất lượng huấn luyện võ thuật tại Học viện ANND" đã đề cập đến những thuận lợi về đội ngũ GV, huấn luyện viên có kinh nghiệm, chuyên môn sư phạm và khả năng xây dựng bài giảng phù hợp với năng lực, thể lực của HV; đồng thời chỉ ra những khó khăn liên quan đến thể lực đầu vào, thời gian huấn luyện, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập. Đây là những vấn đề có liên quan trực tiếp đến việc lựa chọn và tổ chức tình huống trong giảng dạy. Bởi lẽ, hiệu quả của một tình huống không chỉ phụ thuộc vào nội dung được xây dựng mà còn chịu sự tác động của trình độ người học, điều kiện tổ chức, năng lực hướng dẫn của GV và khả năng kiểm soát quá trình thực hành.

Sử dụng tình huống là nội dung giảng dạy võ thuật đã có cơ sở để kết hợp giữa luyện tập kỹ thuật cơ bản với các bài tập vận dụng, thực hành tổng hợp và mô phỏng những hoàn cảnh có thể phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Thông qua hình thức này, HV có điều kiện chuyển từ việc thực hiện động tác theo hướng dẫn sang vận dụng kiến thức, kỹ thuật trong những bối cảnh cụ thể. Chẳng hạn, khi giảng dạy nội dung tự vệ trước hành vi tấn công giả định, GV có thể xây dựng tình huống một cán bộ Công an đang thực hiện nhiệm vụ thì xuất hiện cá nhân có biểu hiện đe dọa, gây mất an toàn. HV được yêu cầu nhận diện nguy cơ, đánh giá diễn biến, lựa chọn phương án ứng xử phù hợp, vận dụng nội dung kỹ thuật đã học trong phạm vi cần thiết và bảo đảm an toàn. Sau khi kết thúc, GV tổ chức phân tích, nhận xét về khả năng quan sát, mức độ bình tĩnh, tính phù hợp trong lựa chọn phương án và ý thức chấp hành quy định. Cách tổ chức này giúp HV hiểu rằng việc học võ thuật không chỉ nhằm ghi nhớ, thực hiện chính xác động tác mà còn phải biết vận dụng đúng hoàn cảnh, đúng mục đích và có trách nhiệm. Bên cạnh đó, việc đưa tình huống vào giảng dạy còn có ý nghĩa trong rèn luyện khả năng phối hợp, tính chủ động và ý thức tổ chức kỷ luật của HV. Trong môi trường đào tạo CAND, hoạt động thực hành võ thuật thường được tổ chức theo nhóm, tổ, tiểu đội hoặc các hình thức luyện tập có sự phối hợp giữa người thực hiện và người hỗ trợ. Đây là điều kiện thuận lợi để GV xây dựng các tình huống yêu cầu HV phối hợp, quan sát và hỗ trợ lẫn nhau. Ví dụ, GV đưa ra tình huống giả định tại một địa điểm công cộng, trong đó một cá nhân có biểu hiện kích động, không chấp hành yêu cầu và gây ảnh hưởng đến an toàn chung. HV được yêu cầu xác định trách nhiệm của từng thành viên trong nhóm, chú ý khả năng phối hợp, trao đổi thông tin, bảo vệ người xung quanh và lựa chọn cách thức xử lý phù hợp với quy định. Thông qua việc thực hành và thảo luận sau tình huống, HV không chỉ được củng cố kỹ thuật võ thuật mà còn nhận thức rõ hơn vai trò của tinh thần tập thể, ý thức trách nhiệm và sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ. Nghiên cứu của Lã Trọng Nghĩa (2025) về ảnh hưởng của tập luyện võ thuật CAND đối với hành vi tâm lý xã hội và thành tích học tập của sinh viên Học viện ANND cũng là một nguồn tham khảo có ý nghĩa khi xem xét mối quan hệ giữa hoạt động luyện tập với những yếu tố tâm lý, xã hội và kết quả học tập của người học.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả và điều kiện thuận lợi nêu trên, việc sử dụng tình huống trong giảng dạy võ thuật vẫn cần được tiếp tục nghiên cứu, đổi mới và hoàn thiện. Trước hết, cần quan tâm khắc phục xu hướng đồng nhất giữa bài tập kỹ thuật có yếu tố giả định với tình huống dạy học theo đúng nghĩa. Trong một số hình thức tổ chức luyện tập, HV chủ yếu thực hiện động tác theo hiệu lệnh hoặc lặp lại một trình tự đã được GV hướng dẫn. Mặc dù hình thức này cần thiết để hình thành kỹ năng cơ bản, nhưng nếu được sử dụng đơn thuần và kéo dài sẽ chưa tạo ra yêu cầu đủ rõ về tư duy, nhận

diện vấn đề và lựa chọn phương án xử lý. Ví dụ, khi tổ chức luyện tập nội dung kỹ thuật tự vệ, nếu HV chỉ thực hiện động tác theo một tín hiệu cố định, không có yêu cầu phân tích bối cảnh hoặc đánh giá những yếu tố liên quan thì kết quả chủ yếu phản ánh khả năng ghi nhớ và thực hiện kỹ thuật. Ngược lại, khi GV thay đổi bối cảnh giả định, bổ sung yêu cầu nhận diện nguy cơ, đánh giá tính cần thiết của việc vận dụng kỹ thuật và giải thích phương án lựa chọn, tình huống sẽ phát huy tốt hơn vai trò phát triển năng lực của người học.

Vấn đề khác cần quan tâm là tính đa dạng và mức độ sát thực tiễn của hệ thống tình huống. Đặc điểm công tác của lực lượng CAND đòi hỏi cán bộ phải có khả năng thích ứng với nhiều hoàn cảnh khác nhau, trong khi đó việc luyện tập theo một số tình huống cố định có thể khiến HV hình thành thói quen xử lý máy móc. Chẳng hạn, đối với cùng một nội dung kỹ thuật tự vệ, GV có thể xây dựng các tình huống giả định về việc xử lý sự việc tại khu vực đông người, trong không gian hạn chế hoặc khi cần phối hợp với đồng đội. Ở mỗi tình huống, yêu cầu đặt ra không chỉ là thực hiện kỹ thuật mà còn phải đánh giá điều kiện xung quanh, chú ý an toàn cho người liên quan và xác định phương án ứng xử phù hợp. Tương tự, đối với nội dung kiểm soát tình huống, có thể xây dựng tình huống giả định về một cá nhân không hợp tác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sau đó thay đổi các yếu tố như thái độ, mức độ hợp tác hoặc sự xuất hiện của người xung quanh để HV rèn luyện khả năng thích ứng. Việc đa dạng hóa tình huống cần được thực hiện theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, phù hợp với trình độ người học và không làm phát sinh những yêu cầu thực hành vượt quá khả năng kiểm soát an toàn của GV. Đáng chú ý, sự gắn kết giữa tình huống võ thuật với kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cần được thể hiện rõ hơn trong quá trình giảng dạy. Đây là yêu cầu có tính đặc thù, bởi HV Học viện ANND sau khi tốt nghiệp không chỉ cần có khả năng thực hiện các kỹ thuật võ thuật mà còn phải có nhận thức đầy đủ về trách nhiệm, thẩm quyền và giới hạn pháp lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Ví dụ, GV xây dựng tình huống giả định về việc một cá nhân có hành vi chống đối khi cán bộ Công an thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát. HV được yêu cầu phân tích hoàn cảnh, nhận diện mức độ nguy cơ, xác định những yêu cầu cần tuân thủ về pháp luật, lựa chọn cách thức xử lý phù hợp và nêu rõ trách nhiệm bảo đảm an toàn cho những người có liên quan. Sau khi HV trình bày phương án, GV phân tích những điểm phù hợp và chưa phù hợp trên cả phương diện kỹ thuật, nghiệp vụ và pháp luật. Qua đó, HV nhận thức rõ rằng kỹ thuật võ thuật chỉ là một trong những phương tiện hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ; việc sử dụng phải bảo đảm đúng căn cứ, đúng thẩm quyền, cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật. Điều này góp phần giáo dục thái độ nghề nghiệp, tinh thần kiềm chế và trách nhiệm của người cán bộ CAND.

Về điều kiện bảo đảm, việc tổ chức tình huống cũng chịu ảnh hưởng của thời lượng giảng dạy, quy mô lớp học, trình độ không đồng đều của HV, cơ sở vật chất và năng lực tổ chức của GV. Trong điều kiện số lượng HV tham gia luyện tập đông, việc tổ chức tình huống tổng hợp đòi hỏi phải có kế hoạch phân nhóm, phân công nhiệm vụ, bố trí không gian và kiểm soát an toàn chặt chẽ. Đồng thời, GV cần có thời gian để hướng dẫn, quan sát, nhận xét và rút kinh nghiệm sau khi thực hành. Nếu chỉ tập trung tổ chức cho HV thực hiện tình huống mà không dành thời gian phân tích kết quả thì hiệu quả giáo dục sẽ bị hạn chế. Do đó, cần nghiên cứu phân bổ thời gian hợp lý giữa hướng dẫn kỹ thuật, luyện tập cơ bản, thực hành tình huống và đánh giá kết quả. Bên cạnh đó, cần khai thác các phương tiện hỗ trợ như video minh họa, hình ảnh mô phỏng và tư liệu số giúp HV hình dung rõ bối cảnh, nhận diện vấn đề và tự đánh giá quá trình thực hành.

Những định hướng đổi mới công tác huấn luyện võ thuật trong CAND thời gian gần đây cũng tạo cơ sở quan trọng để Học viện tiếp tục hoàn thiện phương pháp giảng dạy. Kế hoạch số 34/KH-BCA-X03 ngày 19/01/2026 về tập huấn điều lệnh, quân sự, võ thuật năm 2026 cùng các tài liệu huấn luyện võ thuật được ban hành kèm theo Quyết định số 1058/QĐ-X03-P8 là những nguồn tài liệu chuyên môn cần được nghiên cứu, khai thác trong quá trình chuẩn hóa nội dung huấn luyện (Bộ Công an, 2026). Đặc biệt, ngày 03/11/2026, Học viện ANND tổ chức khai mạc đợt tập huấn điều lệnh, bắn súng, võ thuật CAND cho khối cán bộ, GV năm học 2026-2027. Hoạt động này thể hiện sự quan tâm của Học viện đối

với việc nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực thực hành của đội ngũ cán bộ, GV, tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục đổi mới hoạt động giảng dạy, huấn luyện (Hồng Thanh, Hoàng Nguyên, 2026).

2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tình huống trong giảng dạy Võ thuật Công an nhân dân tại Học viện An ninh nhân dân

2.2.1. Xây dựng hệ thống tình huống gắn với chuẩn đầu ra và đặc thù đào tạo của Học viện

Việc xây dựng hệ thống tình huống cần xuất phát từ chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, yêu cầu về năng lực thực hành của HV và đặc điểm công tác của lực lượng ANND. Mỗi tình huống phải giải quyết một yêu cầu học tập cụ thể, tránh tình trạng xây dựng tình huống chỉ nhằm tạo không khí sôi nổi hoặc minh họa cho động tác kỹ thuật. GV cần xác định rõ sau khi giải quyết tình huống, HV phải đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực nào. Để thực hiện, cần phân loại tình huống theo từng nhóm nội dung và mức độ phát triển năng lực. Chẳng hạn, nhóm tình huống nhận diện nguy cơ và bảo đảm an toàn tập trung vào khả năng quan sát, đánh giá hoàn cảnh; nhóm tình huống vận dụng kỹ thuật tập trung vào khả năng thực hiện những nội dung đã được học trong điều kiện mô phỏng; nhóm tình huống tổng hợp chú trọng sự phối hợp, ý thức kỷ luật, trách nhiệm và khả năng vận dụng kiến thức pháp luật. Các tình huống được sắp xếp theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp, từ có sự hướng dẫn trực tiếp của GV đến yêu cầu HV chủ động phân tích và đề xuất phương án. Ví dụ, trong nội dung tự vệ, GV xây dựng tình huống giả định về một cán bộ Công an đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực công cộng, xuất hiện một cá nhân có biểu hiện kích động và đe dọa gây mất an toàn. Ở cấp độ cơ bản, HV nhận diện những dấu hiệu nguy cơ, xác định vị trí an toàn và nêu cách thức ứng xử phù hợp. Ở cấp độ nâng cao, tình huống bổ sung yếu tố có người dân xung quanh cần được bảo vệ và có đồng đội cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ. HV phải phân tích trách nhiệm, xác định yêu cầu phối hợp và lựa chọn phương án phù hợp với quy định. Qua đó, cùng một nội dung kỹ thuật có thể được khai thác ở nhiều mức độ khác nhau, tạo điều kiện phát triển năng lực một cách liên tục.

2.2.2. Đổi mới phương pháp tổ chức dạy học theo quy trình giải quyết tình huống

Việc xây dựng được tình huống tốt mới chỉ là điều kiện ban đầu; hiệu quả thực tế phụ thuộc vào khả năng tổ chức và điều hành của GV. Vì vậy, cần đổi mới quy trình giảng dạy theo hướng tăng cường hoạt động nhận thức, phân tích và thực hành của HV. GV không nên cung cấp ngay phương án giải quyết mà cần tạo điều kiện để HV chủ động nhận diện vấn đề, thảo luận, lựa chọn phương án và giải thích căn cứ lựa chọn. Quá trình tổ chức cần kết hợp giữa hướng dẫn kỹ thuật, thực hành có kiểm soát, nhận xét và rút kinh nghiệm. Ví dụ, GV đưa ra tình huống giả định về việc cán bộ Công an đang thực hiện nhiệm vụ tại một địa điểm đông người, phát sinh cá nhân có biểu hiện mất bình tĩnh, không hợp tác và gây ảnh hưởng đến trật tự chung. Trước hết, HV được yêu cầu phân tích bối cảnh, nhận diện nguy cơ đối với những người liên quan và xác định những yêu cầu cần tuân thủ về pháp luật, nghiệp vụ. Tiếp theo, HV trình bày phương án ứng xử, giải thích lý do lựa chọn và thực hành các nội dung kỹ thuật phù hợp đã được học dưới sự giám sát của GV. Sau khi kết thúc, GV tổ chức trao đổi về mức độ phù hợp của phương án, khả năng phối hợp, tác phong, ý thức kỷ luật và việc bảo đảm an toàn.

2.2.3. Phát triển năng lực của giảng viên và tăng cường phối hợp liên ngành trong xây dựng tình huống

Năng lực của GV là yếu tố quyết định chất lượng của tình huống và hiệu quả tổ chức giảng dạy. Do đó, Học viện cần chú trọng bồi dưỡng GV về phương pháp dạy học tình huống, năng lực xây dựng học liệu, kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và kỹ năng đánh giá năng lực thực hành. Bên cạnh trình độ chuyên môn võ thuật, GV phải có khả năng phân tích yêu cầu nghề nghiệp, lựa chọn những vấn đề có giá trị sư phạm và chuyển hóa thành tình huống phù hợp với trình độ HV.

Một hướng triển khai thiết thực là tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nhóm liên ngành. Trong đó, GV võ thuật chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung kỹ thuật; GV pháp luật rà soát căn cứ, giới hạn và yêu cầu tuân thủ pháp luật; GV nghiệp vụ góp ý về tính phù hợp với bối cảnh thực hiện nhiệm vụ. Ví dụ, khi xây dựng tình huống giả định về bảo đảm an toàn tại một địa điểm công cộng, các GV cùng xác định mục tiêu cần đạt, những vấn đề pháp lý cần nhận thức, yêu cầu về giao tiếp, phối hợp

và nội dung kỹ thuật cần củng cố. Cách làm này giúp khắc phục tình trạng tình huống chỉ được nhìn nhận dưới góc độ kỹ thuật võ thuật, đồng thời nâng cao tính tích hợp trong đào tạo. Bên cạnh đó, cần tăng cường dự giờ, giảng mẫu, hội giảng và trao đổi kinh nghiệm giữa các GV. Kết quả nghiên cứu của Quánh Nguyễn Trung Hiếu (2026) về xây dựng bộ bài giảng điện tử môn võ thuật CAND tại Học viện ANND cho thấy quy trình thiết kế học liệu có thể kết hợp các bước thu thập dữ liệu, thiết kế, thẩm định chuyên gia, thử nghiệm và điều chỉnh.

2.2.4. Tăng cường tích hợp kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và giáo dục đạo đức nghề nghiệp vào tình huống võ thuật

Đối với HV Học viện ANND, việc học tập và rèn luyện võ thuật không chỉ hướng đến khả năng tự vệ, nâng cao thể lực và thực hiện kỹ thuật mà còn phải hình thành nhận thức đúng đắn về trách nhiệm, thẩm quyền, giới hạn pháp lý và đạo đức nghề nghiệp (Ngô Kiều Hưng, 2025). Do đó, GV cần thiết kế tình huống theo hướng tích hợp, trong đó kiến thức võ thuật được đặt trong mối quan hệ với kiến thức pháp luật, nghiệp vụ và yêu cầu ứng xử của người cán bộ CAND. Ví dụ, GV đưa ra tình huống giả định về một cá nhân có biểu hiện kích động, không chấp hành yêu cầu của cán bộ Công an trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại nơi công cộng. HV cần xác định những vấn đề cần xem xét, phân tích căn cứ pháp lý, trách nhiệm của cán bộ thực hiện nhiệm vụ và yêu cầu bảo đảm an toàn cho những người xung quanh. Trên cơ sở đó, HV đề xuất phương án ứng xử phù hợp, thể hiện khả năng bình tĩnh, kiềm chế, giao tiếp và phối hợp. Sau khi HV giải quyết tình huống, GV phân tích những ưu điểm, hạn chế trên cả phương diện kỹ thuật, pháp luật, nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp. Qua đó, HV nhận thức rằng việc vận dụng võ thuật phải đặt trong khuôn khổ pháp luật, bảo đảm tính cần thiết, phù hợp và trách nhiệm, không được đồng nhất hiệu quả công tác với việc sử dụng sức mạnh thể chất.

2.2.5. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng chú trọng năng lực vận dụng tình huống

Nếu quá trình giảng dạy đã chú trọng tình huống nhưng kiểm tra vẫn chủ yếu tập trung vào việc ghi nhớ và thực hiện các động tác kỹ thuật riêng lẻ thì chưa phản ánh đầy đủ kết quả học tập. Vì vậy, cần kết hợp đánh giá kiến thức, kỹ thuật cơ bản với đánh giá khả năng nhận diện vấn đề, lựa chọn phương án, vận dụng kỹ thuật, phối hợp và tuân thủ các quy định trong những tình huống giả định. Ví dụ, khi kiểm tra nội dung tự vệ và bảo đảm an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, GV xây dựng một tình huống giả định tại khu vực công cộng, có cá nhân biểu hiện mất kiểm soát và gây ảnh hưởng đến trật tự chung. HV được đánh giá thông qua khả năng nhận diện vấn đề, phân tích hoàn cảnh, xác định yêu cầu cần tuân thủ, lựa chọn phương án ứng xử và thực hiện nội dung kỹ thuật đã học trong điều kiện thực hành an toàn. GV sử dụng bảng tiêu chí thống nhất để đánh giá, tránh nhận xét chung chung hoặc phụ thuộc hoàn toàn vào cảm tính. Các tiêu chí đánh giá nên tập trung vào 6 phương diện: nhận diện tình huống; phân tích và lựa chọn phương án; khả năng thực hành kỹ thuật; phối hợp và giao tiếp; ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật; bảo đảm an toàn và tự đánh giá sau thực hành. Trong đó, cần coi việc tuân thủ pháp luật và bảo đảm an toàn là những yêu cầu bắt buộc, không thể bù đắp bằng điểm số kỹ thuật. Kết quả đánh giá cần được sử dụng để xác định những nội dung HV còn yếu, từ đó điều chỉnh bài tập và mức độ khó của tình huống ở các buổi học tiếp theo (Phạm Chính Trực, Đặng Hà Việt, Nguyễn Trần Hiếu, 2022).

2.2.6. Ứng dụng công nghệ và phát triển học liệu số phục vụ giảng dạy tình huống

Trong điều kiện chuyển đổi số giáo dục, ứng dụng công nghệ là giải pháp có khả năng hỗ trợ tích cực cho quá trình xây dựng, tổ chức và đánh giá tình huống võ thuật. Học viện cần từng bước phát triển kho học liệu số, trong đó lưu trữ các tình huống đã được thẩm định, video minh họa, nội dung hướng dẫn, câu hỏi thảo luận và tiêu chí đánh giá. Việc sử dụng học liệu số giúp GV chủ động lựa chọn nội dung phù hợp với từng bài học, đồng thời tạo điều kiện để HV nghiên cứu trước, ôn tập và tự đánh giá sau giờ học. Ví dụ, trước khi tổ chức bài học về tự vệ và bảo đảm an toàn, GV cung cấp cho HV một video mô phỏng tình huống tại địa điểm công cộng. HV quan sát, xác định những vấn đề cần quan tâm, trả lời các câu hỏi định hướng và chuẩn bị phương án xử lý. Trong giờ học trực tiếp, GV tổ chức trao đổi,

thực hành các nội dung kỹ thuật phù hợp và phân tích kết quả. Sau buổi học, video ghi hình quá trình thực hành có thể được sử dụng để HV đối chiếu với tiêu chí đánh giá, nhận diện những điểm cần điều chỉnh về tác phong, khả năng phối hợp và ý thức bảo đảm an toàn.

3. Kết luận

Sử dụng phương pháp dạy học theo tình huống trong giảng dạy võ thuật CAND tại Học viện ANND là một hướng đổi mới có ý nghĩa thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng phát triển năng lực người học. Thông qua việc tổ chức các tình huống giả định gắn với yêu cầu thực tiễn công tác, HV không chỉ củng cố kỹ thuật võ thuật đã học mà còn phát triển khả năng quan sát, nhận định, lựa chọn phương án xử lý, phối hợp đồng đội và kiểm soát hành vi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, để phương pháp này phát huy hiệu quả cần bảo đảm sự phù hợp giữa nội dung tình huống với mục tiêu bài học, trình độ HV và điều kiện tổ chức huấn luyện; đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa hướng dẫn kỹ thuật cơ bản, luyện tập vận dụng và đánh giá kết quả. Trong đó, GV giữ vai trò quan trọng trong thiết kế tình huống, tổ chức thực hành, hướng dẫn rút kinh nghiệm và kiểm soát an toàn. Vì vậy, cần triển khai đồng bộ các giải pháp về xây dựng hệ thống tình huống, đổi mới phương pháp tổ chức dạy học, nâng cao năng lực GV và hoàn thiện tiêu chí kiểm tra, đánh giá. Bên cạnh đó, việc vận dụng kỹ thuật phải bảo đảm tính cần thiết, phù hợp với quy định pháp luật và yêu cầu công tác CAND. Vì vậy, trong thời gian tới cần tiếp tục nghiên cứu, khảo sát và tổ chức thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng hiệu quả của phương pháp, làm cơ sở hoàn thiện quy trình áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của Học viện. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực thực hành, bản lĩnh nghề nghiệp và chất lượng đào tạo HV, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng CAND chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong tình hình mới.

Tài liệu tham khảo

Bộ Công an (2026). *Kế hoạch số 34/KH-BCA-X03 ngày 19/01/2026 về tập huấn điều lệnh, quân sự, võ thuật năm 2026; Quyết định số 1058/QĐ-X03-P8 ban hành tài liệu huấn luyện võ thuật Công an nhân dân.*

Hồng Thanh, Hoàng Nguyên (2026). *Khai mạc tập huấn điều lệnh, bắn súng, võ thuật Công an nhân dân năm học 2026-2027*. https://hvannd.edu.vn/khai-mac-tap-huan-dieu-lenh-ban-sung-vo-thuat-cong-an-nhan-dan-nam-hoc-2026-2027, ngày 03/11/2026.

Lã Trọng Nghĩa (2025). Ảnh hưởng của tập luyện võ thuật Công an nhân dân đối với hành vi tâm lý xã hội và thành tích học tập của sinh viên Học viện An ninh nhân dân. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục,* tập 31 số 3, tháng 3, tr. 9-11.

Ngô Kiều Hưng (2025). Đổi mới phương pháp giảng dạy môn Võ thuật trong các trường Công an nhân dân. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, số 336, kỳ 2 tháng 8, tr. 158-160.

Nguyễn Văn Trọng (2022). Giải pháp nâng cao chất lượng huấn luyện võ thuật tại Học viện An ninh nhân dân. *Tạp chí Dạy và Học ngày nay,* tháng 4, tr. 64-65.

Phạm Chính Trực, Đặng Hà Việt, Nguyễn Trần Hiếu (2022). Xác định các tiêu chí đánh giá thực trạng chương trình giảng dạy võ thuật cho học viên Trường Đại học An ninh nhân dân. *Tạp chí Khoa học và Đào tạo Thể dục thể thao,* số 6.

Quánh Nguyễn Trung Hiếu (2026). Xây dựng bộ bài giảng điện tử nhằm phát triển hiệu quả học tập môn Võ thuật Công an nhân dân cho sinh viên Học viện An ninh nhân dân. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục,* số 352, kỳ 2 tháng 4, tr. 200-202.